

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 24/09    | 1 ngày | 1T  | 3T   | YTD  |
|-------------------|----------|--------|-----|------|------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,657.46 | 1.4    | 2.7 | 21.3 | 30.8 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 27,181   |        |     |      |      |
| VN30 (điểm, %)    | 1,853.48 | 1.8    | 3.9 | 26.5 | 37.8 |

## Các chỉ số

|                          | 24/09       | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
|--------------------------|-------------|--------|--------|--------|---------|
| TPCP 1 năm (% , đcb)     | 2.07        | 0.82   | (0.36) | 0.92   | 0.54    |
| TPCP 3 năm (% , đcb)     | 2.30        | 0.40   | 0.43   | 0.84   | 1.63    |
| USD/VND (%)              | 26,417.00   | 0.00   | (0.43) | (1.02) | (3.52)  |
| JPY/VND (%)              | 177.53      | 0.28   | 0.50   | 1.07   | (8.47)  |
| EUR/VND (%)              | 31,027.00   | 0.05   | (0.92) | (2.22) | (14.46) |
| CNY/VND (%)              | 3,704.01    | 0.10   | (0.77) | (1.60) | (5.74)  |
|                          | Phiên trước | 1 ngày | 1T     | 3T     | YTD     |
| TPKB Mỹ 10 năm (% , đcb) | 4.14        | (0.19) | (3.19) | (3.54) | (9.41)  |
| WTI (USD/thùng, %)       | 64.84       | (0.23) | 0.06   | (0.12) | (9.59)  |
| Vàng (USD/oz, %)         | 3,748.65    | (0.36) | 11.37  | 12.76  | 43.52   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| VIX      | 117.4     | SHB      | (325.4)   |
| VPB      | 78.6      | FPT      | (149.5)   |
| MSN      | 62.6      | TPB      | (113.6)   |
| MBB      | 56.9      | PDR      | (56.0)    |
| VCI      | 47.9      | BID      | (54.7)    |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| CII      | 119.9     | VHM      | (245.5)   |
| DIG      | 70.8      | SSI      | (198.3)   |
| BID      | 54.1      | VPB      | (123.5)   |
| PDR      | 42.7      | VCI      | (104.7)   |
| VSC      | 26.1      | VCB      | (93.2)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng     | %    | Top 5 ngành giảm     | %      |
|----------------------|------|----------------------|--------|
| Hàng hóa cá nhân     | 3.66 | Bảo hiểm             | (0.29) |
| Phần mềm & dịch vụ   | 2.51 | Dược & sinh học      | (0.09) |
| Ngân hàng            | 2.29 | Phần cứng & thiết bị | 0.00   |
| Khác                 | 1.80 | Dịch vụ thương mại   | 0.27   |
| Hàng không thiết yếu | 1.79 | Vận tải              | 0.29   |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Hồi phục

### Vĩ mô & Chiến lược

- Market Trader:** Thanh khoản giảm nhẹ

### Lịch sự kiện

## Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

|      | LNHĐLN ròng (Tỷ đồng) | Tăng EPS (Tỷ đồng) | PE (% n/n) | PB (x) | EV/EBITDA (x) | ROE (%) |
|------|-----------------------|--------------------|------------|--------|---------------|---------|
| 2022 | 2,063                 | 277                | 116.6      | 9.8    | 1.6           | 18.4    |
| 2023 | 2,334                 | 277                | 102.0      | 11.7   | 1.6           | 14.3    |
| 2024 | 1,231                 | 334                | 123.1      | 11.7   | 1.6           | 14.8    |
| 2025 | 1,228                 | 380                | 135.6      | 13.5   | 2.0           | 15.1    |

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 4Q23   | 1Q24   | 2Q24   | 3Q24   | 4Q24   | 1Q25   | 2Q25   |
|-----------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| GDP (% n/n)                 | 6.7    | 5.7    | 6.9    | 7.4    | 7.6    | 7.1    | 8.0    |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 5.4    | 8.1    | 4.2    | 8.9    | 4.0    | 3.2    | 4.4    |
| CPI (% n/n, TB)             | 0.4    | 3.8    | 4.4    | 3.5    | 2.9    | 3.2    | 3.3    |
| Tín dụng (%)                | 13.5   | 12.5   | 15.3   | 16.1   | 13.8   | 16.3   | 17.5   |
| USD/VND (tb)                | 24,379 | 24,786 | 25,458 | 24,093 | 25,386 | 25,565 | 26,121 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 3.3    | 1.6    | 1.9    | 2.8    | 2.5    | (0.3)  | 2.2    |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 5.2    | 4.9    | 4.7    | 4.6    | 4.8    | 5.4    | 5.2    |

Nguồn: KIS, Bloomberg

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Hồi phục

Thị trường ghi nhận hai phiên phục hồi liên tiếp sau giai đoạn chịu áp lực bán kéo dài trước đó. Ngoài ra, Ngân hàng và Chứng khoán là hai nhóm ngành ghi nhận sự tích cực với nhiều mã tăng điểm tốt.

Kết phiên, VNIndex tăng 1.36%, đóng cửa ở ngưỡng 1,657 điểm. Trong khi đó, VN30Index tăng 1.76%, đóng cửa tại 1,853 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch trong phiên đạt 999 triệu cổ phiếu/27,180 tỷ đồng, tăng 1%/ giảm 8% so với trung bình của năm phiên giao dịch trước đó.

Khối ngoại bán ròng, với hơn 1,505 tỷ đồng, ở các mã VHM, SSI và VPB với giá trị lần lượt là 245 tỷ đồng, 198 tỷ đồng và 123 tỷ đồng. Ngược lại, họ tập trung mua các mã CII, DIG và CEO với giá trị lần lượt là 119 tỷ đồng, 70 tỷ đồng và 65 tỷ đồng.

Ngân hàng có tỷ suất sinh lời tốt, bao gồm HDB (+6.97%), VPB (+5.69%), TCB (+3.47%), VIB (+3.27%), STB (+2.89%), ACB (+2.56%), TPB (+2.34%), SHB (+2.06%), LPB (+1.93%), MBB (+1.71%), SSB (+1.04%), CTG (+1.00%), BID (+0.86%) và VCB (+0.80%).

Chứng khoán ghi nhận tăng điểm, nhờ SHS (+5.71%), MBS (+5.48%), VCI (+4.18%), VND (+3.82%), HCM (+2.48%), SSI (+2.16%) và VIX (+0.54%).

Bất động sản đóng cửa trong sắc xanh, ở PDR (+5.50%), NLG (+2.56%), VRE (+2.47%), KDH (+1.65%), KBC (+1.37%) và BCM (+0.90%).

Bên cạnh đó, dòng vốn còn đổ vào các cổ phiếu vốn hóa lớn như MWG (+1.80%), GVR (+1.78%), FPT (+1.53%), HPG (+1.40%), MSN (+1.22%), DGC (+1.04%), PLX (+0.72%), SAB (+0.66%), VNM (+0.65%) và VJC (+0.53%).

Thị trường đã ghi nhận nhịp phục hồi, song thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình, chưa đủ mạnh để xác nhận sự đảo chiều xu hướng. Bên cạnh đó, chỉ số đang dần tiến đến vùng kiểm định các ngưỡng MA10 và MA20; nếu vượt thành công cùng với sự cải thiện về dòng tiền, đây sẽ là tín hiệu tích cực.

## Vĩ mô & Chiến lược

### Market Trader

#### Thanh khoản giảm nhẹ

##### ► Hoạt động giao dịch trong nước

Trong tuần vừa qua, thanh khoản trên thị trường ghi nhận sụt giảm nhẹ. Cụ thể, tổng giá trị giao dịch trên toàn thị trường đạt 337 nghìn tỷ đồng, giảm 9.3% so với tuần trước. Diễn biến này cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu chững lại, phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư và hàm ý rằng thị trường có thể bước vào giai đoạn tích lũy trong ngắn hạn.

Xét theo từng nhóm nhà đầu tư, hoạt động giao dịch ở nhóm cá nhân trong nước và nhóm tổ chức trong nước đồng thuận giảm, với mức giảm lần lượt là 13.3% và 8.9% so với tuần liền trước.

##### ► Hoạt động giao dịch tự doanh

Nhóm tự doanh đánh dấu chuỗi ba tuần mua ròng liên tiếp với tổng giá trị vốn vào đạt khoảng 551 tỷ đồng, giảm 155.6% so với tuần liền trước. Cụ thể, các mã thu hút lượng vốn vào phần lớn tập trung ở GEE (+337 tỷ đồng), VIB (+188 tỷ đồng), GEX (+89 tỷ đồng), STB (+84 tỷ đồng) và ACB (+54 tỷ đồng). Ở hướng ngược lại, các mã bị rút vốn nhiều nhất, bao gồm VNM (-146 tỷ đồng), MBB (-87 tỷ đồng), PC1 (-72 tỷ đồng), VCG (-46 tỷ đồng) và FPT (-45 tỷ đồng).

##### ► Hoạt động giao dịch khối ngoại

Khối ngoại nối dài chuỗi chín tuần bán ròng liên tiếp, với tổng giá trị rút ròng đạt khoảng 5.7 nghìn tỷ đồng, tăng 12.5% so với tuần trước đó. Cụ thể, áp lực bán diễn ra chủ yếu ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VHM (-838 tỷ đồng), SSI (-803 tỷ đồng), STB (-522 tỷ đồng), VND (-487 tỷ đồng) và VCB (-461 tỷ đồng). Ở hướng ngược lại,

dòng tiền chủ yếu đến từ HVN (+337 tỷ đồng), VNM (+321 tỷ đồng), MSB (+282 tỷ đồng), VIX (+276 tỷ đồng) và GEX (+154 tỷ đồng).

## Lịch sự kiện

► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                    | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|-------------------------------------|-----------------|---------|
| 25/09/2025 | 27/10/2025     | PNC | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)   | 5.00%           | 500     |
| 25/09/2025 | 20/10/2025     | LLM | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (350/cp)   | 3.50%           | 350     |
| 25/09/2025 | 15/10/2025     | SSI | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)  | 10.00%          | 1000    |
| 25/09/2025 | 25/09/2025     | HPT | UPCoM | Phát hành cổ phiếu                  | 10.00%          |         |
| 25/09/2025 | 10/10/2025     | DWS | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (650/cp)   | 6.50%           | 650     |
| 25/09/2025 | 25/09/2025     | INN | HNX   | Phát hành cổ phiếu                  | 50.00%          |         |
| 25/09/2025 | 10/10/2025     | HD8 | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (150/cp)   | 1.50%           | 150     |
| 25/09/2025 | 05/11/2025     | DCM | HOSE  | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 25/09/2025 |                | PCT | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 25/09/2025 | 22/10/2025     | DIH | HNX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)  | 15.00%          | 1500    |
| 25/09/2025 | 24/10/2025     | SBT | HOSE  | Đại hội Đồng Cổ đông                |                 |         |
| 26/09/2025 | 13/10/2025     | UDJ | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)   | 5.00%           | 500     |
| 26/09/2025 | 30/10/2025     | TPS | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 26/09/2025 |                | PEG | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 26/09/2025 | 29/10/2025     | HHN | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)   | 3.00%           | 300     |
| 26/09/2025 | 22/10/2025     | VCP | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (600/cp)   | 6.00%           | 600     |
| 26/09/2025 | 21/10/2025     | VLF | UPCoM | Đại hội Cổ đông Bất thường          |                 |         |
| 26/09/2025 |                | PQN | UPCoM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản     |                 |         |
| 26/09/2025 | 12/11/2025     | FBC | UPCoM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (10000/cp) | 100.00%         | 10000   |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.